TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-PT
Ngày: 17-01-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Xuân Long.

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mượn tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 342/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1960; (có mặt)

Địa chỉ: Số H đường L, Khu phố T, Phường N, thành phố M, Tiền Giang.

Địa chỉ khác: Số M đường Lý Thường K, Khu phố T, Phường N, thành phố M, Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Văn A, sinh năm 1966; (có mặt)

2. Bà Phan Thanh L, sinh năm 1968; (có mặt)

Cùng trú tại: Số M, khu phố T, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lê Văn A, Phan Thanh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Kim C trình bày:

Ông Lê Văn A và vợ là bà Phan Thanh L có mượn của bà C số tiền 387.000.000 đồng vào các ngày như sau:

+ Ngày 06/01/2016 (nhằm ngày 27/11/2015 âm lịch) mượn 357.000.000 đồng, có biên nhận nợ.

+ Ngày 18/3/2016 (nhằm ngày 10/02/2016 âm lịch) mượn 30.000.000 đồng, có biên nhận nợ.

Tổng cộng hai lần mượn là 387.000.000 đồng.

Khi mượn tiền, các bên có thỏa thuận là bà cho ông A và bà L mượn 387.000.000 đồng không tính lãi, thời gian mượn 6 tháng để ông A và bà L hùn hạp kinh doanh hàng trang trí nội thất với em họ tại Thành phố H, nếu kinh doanh không có hiệu quả thì lấy lại trả lại tiền cho bà, sau 6 tháng nếu có hiệu quả thì bà tiếp tục đầu tư, từ đó trở đi mới tính lãi. Chưa được 6 tháng, sau khi thấy không còn kinh doanh gì, bà C đã nhiều lần báo cho ông A, bà L biết là bà cần số tiền đó nhưng hai người vẫn không trả cho bà.

Ngoài ra, vào năm 2012, bà L mượn của bà 01 sợi dây chuyền vàng 18K 70%, nặng 1 chỉ 34 ly để đi đám cưới, bà đòi lại nhưng bà L không trả.

Nay bà yêu cầu ông A, bà L trả số tiền vay 387.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất tiền vay quá hạn của ngân hàng và yêu cầu bà L trả sợi dây chuyền 18K 70%, nặng 1 chỉ 34 ly, trị giá 3.500.000 đồng.

- Bị đơn ông Lê Văn A, bà Phan Thanh L trình bày:

Ông A và bà L có giao dịch tiền bạc với bà C hơn 10 năm nay, là bạn bè với bà C. Các lần trước vợ chồng ông bà mượn tiền bà C có viết biên nhận, sau khi trả tiền xong thì bà C trả biên nhận lại cho ông bà.

Biên nhận đề ngày 27/11/2015 (âm lịch) là do ông A viết và ông A, bà L ký tên; biên nhận đề ngày 10/2/2016 (âm lịch) là do bà L viết và ông A, bà L ký tên. Số tiền 387.000.000 đồng của hai biên nhận này là do ông bà vay để kinh doanh giày dép tại nhà và trang trải sinh hoạt trong gia đình, trong đó bao gồm có cả tiền lãi và tiền vốn vay cộng dồn nhiều lần với mức lãi vay là 5%/tháng. Trong đó, có số tiền ông bà mượn dùm cho cậu B ở S, nhưng ông bà có trách nhiệm trả nợ với bà C. Ông bà không có nhận của bà C một lần tổng cộng số tiền là 387.000.000 đồng. Với số tiền này, ông bà đã trả gần hết, sau khi trừ tiền lãi đã trả thì còn lại khoảng vài chục triệu đồng vốn, với yêu cầu khởi kiện của bà C, ông bà không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà C.

Riêng sợi dây chuyền vàng 18K 70%, nặng 1 chỉ 34 ly vợ chồng ông bà có mượn của bà C, vợ chồng ông A, bà L sẽ trả bằng hiện vật.

- Bản án sơ thẩm số: 128/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 494, Điều 496, Điều 499 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C.

Buộc ông Lê Văn A và bà Phan Thanh L có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim C số tiền vốn vay tổng cộng là 387.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi bảy triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Kim C không yêu cầu ông A và bà L trả tiền lãi vay của số tiền vốn vay 387.000.000 đồng từ ngày viết biên nhận đến ngày Tòa án xét xử.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Trần Thị Kim C và bà Phan Thanh L: Bà L sẽ trả cho bà C sợi dây chuyền đã mượn có trọng lượng 1, 34 chỉ (Một chỉ ba phân bốn ly) vàng loại 18k (70%) hiệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý Ngọc H (Địa chỉ: M P, Phường H, thành phố M, Tiền Giang). Thực hiện trả vào ngày 08/10/2017.

Kể từ ngày bà Cúc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông A, bà L chậm trả số tiền vay nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Về án phí:

Ông Lê Văn A và bà Phan Thanh L cùng chịu 19.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thanh L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Trần Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí là 9.762.500 đồng theo biên lai số 32194 ngày 10/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 22/9/2017, bị đơn ông Lê Văn A và bà Phan Thanh L kháng cáo chỉ đồng ý trả 120.000.000 đồng tiền vốn vay và 01 sợi dây chuyền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A, bà L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đối với số tiền 387.000.000 đồng, ông bà chỉ đồng ý trả 120.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước quy định.

Bà C không đồng ý với kháng cáo của bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Bị đơn thừa nhận có ký biên nhận 387.000.000 đồng, bị đơn cho rằng đã trả nhiều lần còn lại khoảng 120.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh đã trả nên không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất về sợi dây chuyền mà bà L đã mượn của bà C có trọng lượng 1,34 chỉ vàng loại 18k (70%), Tòa sơ thẩm buộc bà L trả ngày 08/10/2017 nhưng bà L chưa thực hiện. Các đương sự thống nhất bà L trả cho bà Cúc ngay khi án có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Đối với kháng cáo của ông A, bà L về số tiền vay 387.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A, bà L cho rằng bà C cho ông bà vay nhiều lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng, cụ thể: ngày 01/01/2010 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 06/01/2010 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 25/11/2010 số tiền 25.000.000 đồng; ngày 15/11/2010 số tiền 15.000.000 đồng; ngày 27/11/2010 số tiền 40.000.000 đồng. Ông bà đã đóng lãi hơn 1 năm với lãi suất 5%/tháng tổng số tiền 80.000.000 đồng. Do ông bà không đóng lãi được nữa nên bà C tính lãi 3 tháng 1 lần và đến năm 2016, bà C buộc ông bà viết biên nhận như bà C khởi kiện, sự việc có anh C tổ trưởng khu phố xác nhận. Xét lời trình bày của ông A, bà L là không có cơ sở. Bởi lẽ, tại phiên tòa ông A, bà L thừa nhận các biên nhận đề ngày 27/11/2015 âm lịch số tiền 357.000.000 đồng và ngày 10/02/2016 âm lịch số tiền 30.000.000 đồng là do ông bà viết, ký tên (bút lục 29, 30), ông bà cho rằng là do bà C cộng lãi nhưng bà C không thừa nhận. Đối với số tiền 120.000.000 đồng tại phiên tòa phía bị đơn khai cùng các bảng chiết tính mà bị đơn cung cấp trong hồ sơ là ông A, bà L đã thanh toán cho bà C, không liên quan số tiền đang tranh chấp. Ông A có cung cấp Bản tường trình đề ngày 15/01/2018 có xác nhận của anh Lê Văn C tổ trưởng khu phố nhưng anh C xác nhận là "Bà C có gửi đơn đến tổ hòa giải về tranh chấp tiền" không phải xác nhận số tiền mà bị đơn đã vay. Ông A, bà L kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh và không được bà C chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 494, Điều 496, Điều 499 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn A và bà Phan Thanh L.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 128/2017/DS-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C.

Buộc ông Lê Văn A và bà Phan Thanh L có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim C số tiền vốn vay tổng cộng là 387.000.000 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Kim C không yêu cầu ông A và bà L trả tiền lãi vay của số tiền vốn vay 387.000.000 đồng từ ngày viết biên nhận đến ngày Tòa án xét xử.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Trần Thị Kim C và bà Phan Thanh L: Bà L sẽ trả cho bà C sợi dây chuyền đã mượn có trọng lượng 1,34 chỉ vàng loại 18k (70%) hiệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý Ngọc H (Địa chỉ: 167 Phan Thanh G, Phường H, thành phố M, Tiền Giang). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông A, bà L thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng ông A, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm:

Ông Lê Văn A và bà Phan Thanh L cùng chịu 19.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thanh L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Trần Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí là 9.762.500 đồng theo biên lai số 32194 ngày 10/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

+ Án phí phúc thẩm:

Ông A, bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 32380 ngày 22/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, nên xem như đã nộp xong.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2018-T

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn